

**TUẦN 8:****Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****PHONG TRÀO XÂY DỰNG “TỦ SÁCH LỚP HỌC”****Tiếng Việt:****ĐỌC: GẶT CHỮ TRÊN NON****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: *Gặt chữ trên non*.
- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, chân trọng những cố gắng của các bạn nhỏ vùng cao khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> để khởi động bài học.</li><li>+ Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.</li><li>+ Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.</li><li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li><li>- GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bức tranh vẽ gì?</li><li>+ Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?</li><li>+ Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?</li><li>+ Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ?</li></ul></li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia trò chơi</li><li>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- Học sinh thực hiện.<ul style="list-style-type: none"><li>- Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.</li><li>- Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.</li><li>- Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.</li><li>- HS trả lời theo ý hiểu</li></ul></li></ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học</p>   | <p>- Lắng nghe</p>   |
| <p><b>2. Hình thành kiến thức mới:</b></p>   |  |
| <p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p><b>Chia đoạn</b></p> <p>- GV chia đoạn: 2đoạn</p> <p>- GV gọi 2HS đọc nối tiếp bài thơ.</p> <p><b>Luyện đọc từ khó:</b></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>bóng núi, la đà, tán lau, ...</i></p> <p><b>Giải nghĩa từ:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.</p> <p><b>Luyện đọc câu:</b></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p style="padding-left: 40px;">Em đi tìm cái chữ /<br/>Vượt suối /lại băng rừng/<br/>Đường xa/ chân có mỏi/<br/>Chữ vẫn gửi trên lưng //</p> <p><b>Luyện đọc trong nhóm:</b></p> <p>- Gọi 2, 3 nhóm đọc trước lớp</p> <p>- Gọi HSNX</p> <p>- GVNX.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc cả bài</p> | <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>1 HS đọc chú giải, lớp đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- Luyện đọc N2</p> <p>- 2, 3 nhóm đọc</p> <p>- NX, góp ý</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> |
| <p><b>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?</p> <p>Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?</p>   | <p>- HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.</p>   |

|  |   |
|--|---|
| <p>+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?</p> <p>+ Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?<br/>Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?</p> <p>+ Câu 4: Theo em hai dòng thơ “<i>Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng</i>” thể hiện điều gì?</p> <p>+ Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất?<br/>Vì sao?<br/>- GV nhận xét, tuyên dương<br/>- GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.<br/>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <b>Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.</b></p> | <p>+ Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.</p> <p>+ Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đòi gạch chữ trên đỉnh trời.</p> <p>+ Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.</p> <p>+ Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.</p> <p>+ Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).</p> <p>- 2-3 HS nêu ý kiến của mình<br/>- HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.<br/>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p> |
| <p><b>2.3. Hoạt động 3: Đọc diễn cảm.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.</p> <p>- Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:<br/>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.<br/>+ GV nhận xét tuyên dương</p>   | <p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2HS đọc nối tiếp các khổ thơ.<br/>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.<br/>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.<br/>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>   |

|  |  |
|--|--|
| <b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: <i>Truyền điện</i> để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

-----

**Tiếng Việt:**

**Luyện từ và câu: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.
- Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.
- HS tìm được những ý nêu đúng công dụng của từ điển
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh  |
|---|---|
| <b>1. Khởi động:</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: <b>Truyền điện</b> để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”.</li> <li>+ Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, ...</li> <li>+ thương mến, thương nhớ, ...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul> |
| <b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>   |   |
| * <b> Tìm hiểu về từ điển.</b>  |   |

|  |   |
|--|---|
| <p>Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</li> <li>- Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)</li> <li>- Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần <i>Chữ viết tắt</i>. Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thông tin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ.</li> <li>- GV nhận xét kết luận</li> </ul>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc</li> <li>- 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>   |
| <p><b>3. Luyện tập- Thực hành</b></p>  |   |
| <p><b>Bài 2.</b> Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: <i>cao ngát, cheo leo, hoang vu</i> trong từ điển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.</li> <li>+ Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i>?</li> <li>+ Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i>?</li> </ul> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ <i>cao ngát, cheo leo, hoang vu</i> trong từ điển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các nhóm báo cáo kết quả</li> <li>- Gọi các nhóm khác nhận xét</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS đọc thầm theo yêu cầu</li> <li>- Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i></li> <li>- 2 – 3 HS nêu</li> <li>+ Có 4 bước:</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Bước 1: Tìm mục chữ B trong từ điển. <span style="float: right; font-size: small;">bình minh d. Khoảng thời gian mới hừng sáng trước khi mặt trời mọc. Ảnh bình minh.</span></p> <p>Bước 2: Tìm từ <i>bình minh</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng <i>bình</i>.</li> <li>- Tìm tiếng đứng sau <i>bình</i>: bình + minh → bình minh.</li> </ul> <p>Bước 3: Đọc nghĩa của từ <i>bình minh</i>.</p> <p>Bước 4: Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.</li> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét</li> <li>- KQ:</li> </ul> |

|   |  |  |   |                           |
|---|--|--|---|---------------------------|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.</p> <p><b>Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển</b></p> <p>A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)</p> <p>B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ.</p> <p>C. Dạy cách nhớ từ.</p> <p>D. Giúp hiểu nghĩa của từ.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 2</p><br><p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>         | <p>+ <i>cao ngất</i>: cao đến quá tầm</p> <p>+ <i>cheo leo</i>: mắt cao và không có chỗ bầu vịu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.</p> <p>+ <i>hoang vu</i>: ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p><br><p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.</p> <p>+ Đáp án đúng là:</p> <table border="1" data-bbox="893 963 1468 1086"> <tr> <td>A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)</td> </tr> <tr> <td>B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ</td> </tr> <tr> <td>D. Giúp hiểu nghĩa của từ</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> | A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...) | B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ | D. Giúp hiểu nghĩa của từ |
| A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)  |  |  |   |                           |
| B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ   |  |  |   |                           |
| D. Giúp hiểu nghĩa của từ   |  |  |   |                           |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ: <i>cao vút, xanh thẳm, mênh mông, ....</i></p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p> | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p><br><p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p><br><p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>   |  |   |                           |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

**Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.
- HS làm tròn được số và điền đọc số vào tia số.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.
- Góp phần hình thành và phát triển: \* Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài 1. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <b>1. Khởi động:</b>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Cho số sau: <math>4\underline{5} 234 867</math>. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?</li> <li>+ Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: <math>76 345 678</math>.</li> <li>+ Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: <math>23 990 878</math>; <math>24 100 000</math>; <math>23 991 984</math></li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>- Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu</li> <li>+ Giá trị của chữ số 4 là: <math>40 000</math></li> <li>+ Số bé nhất là: <math>23 990 878</math></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>   |
| <b>2. Luyện tập-Thực hành</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Bài 1. <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</li> <li>- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>-1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số</li> <li>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.</li> <li>- HS đổi vở soát nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ</li> <li>+ <math>73 882 919 &gt; 39 113 031</math></li> <li>+ <math>22 222 222 &lt; 1 000 000 000</math></li> <li>+ <math>2 500 300 = 2 000 000 + 500 000 + 300</math></li> <li>+ <math>4 300 000 &gt; 3 000 000 + 400 000</math></li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul> |

|   |  |
|---|--|
| <p>Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</li> <li>- Đòi bài soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> </ul> <p>? Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 2) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bài có mấy bạn lập số?</li> <li>- GV HD HS xác định các hàng và lập số</li> <li>- GV cho HS làm theo nhóm 2.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>+ Bạn nào lập được số lớn nhất?</li> <li>+ Bạn nào lập được số bé nhất?</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p>Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm theo nhóm.</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS đổi bài soát, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài trên phiếu to</li> <li>a. 2 400 000 <input type="checkbox"/> 2 500 000 <input type="checkbox"/> 2 600 000 <input type="checkbox"/> 2 700 000 <input type="checkbox"/> 2 800 000.</li> <li>b. 8 000 000 <input type="checkbox"/> 9 000 000 <input type="checkbox"/> 10 000 000 <input type="checkbox"/> 11 000 000 <input type="checkbox"/> 12 000 000.</li> <li>c. 600 000 000 <input type="checkbox"/> 700 000 000 <input type="checkbox"/> 800 000 000 <input type="checkbox"/> 900 000 000 <input type="checkbox"/> 1 000 000 000.</li> <li>- 1 000 000 đơn vị.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- Có 3 bạn</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Các nhóm làm việc theo phân công.</li> <li>+ Bạn rô bốt: 2 000 321</li> <li>+ Bạn nam: 9</li> <li>+ Bạn nữ: 111 111 111</li> <li>- Các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Bạn nữ lập được số lớn nhất</li> <li>- Bạn nam lập được số bé nhất</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 2</li> <li>- Các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>+ 1 400 000 đồng</li> </ul> |
|---|--|

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)</li> <li>- GV gọi HS phân tích bài toán</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 5 000 000 đồng</li> <li>+ 400 000 đồng</li> <li>+ 800 000 đồng</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài</li> <li>- HS phân tích bài toán</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- Số mà rô bột lập được: 2 333 000</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul> |
| <p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.</li> <li>- Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>*Yêu cầu HS về nhà tự làm tiết Luyện tập chung (Tiết 3) vào vở nháp. Chữa và đối soát với bạn vào tiết tự học sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Giáo dục thể chất:**

**ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY, ĐỘNG TÁC CHÂN VỚI VÒNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết và thực hiện được động tác vươn thở, động tác tay với vòng.
- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện bài thể dục.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**\*Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

**1. Về phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể,

có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:** Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.






**II. Đồ dùng dạy - học:**


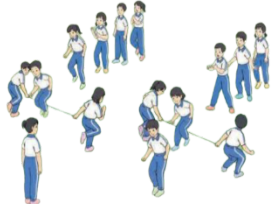

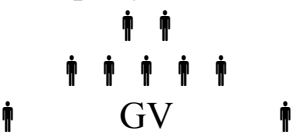
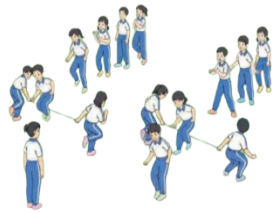
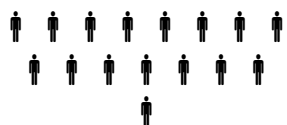
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| Nội dung  | Lượng VD |        | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu   |  |
|---|----------|--------|---|--|
|   | T. gian  | S. lần | Hoạt động GV  | Hoạt động HS   |
| <p><b>I. Hoạt động khởi động:</b><br/>                     Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”</li> </ul>  | 5– 7’    | 2x8N   | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học<br>- GV HD học sinh khởi động.<br><br>- GV hướng dẫn chơi  | - <b>Đội hình nhận lớp</b><br><br>- HS khởi động theo GV.<br><br>- HS Chơi trò chơi.<br> |
| <p><b>II. Khám phá và luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức.</b></li> <li>- Bài tập: Động tác vươn thở với vòng.</li> </ul>  <p>- Bài tập: Động tác tay với vòng</p>                                   | 16-18’   |        | Cho HS quan sát tranh<br>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.<br>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu<br>- Cho 1 tổ lên thực hiện động tác vươn thở, động tác tay với vòng. | - <b>Đội hình HS quan sát tranh</b><br><br>- HS quan sát GV làm mẫu<br><br>- HS tiếp tục quan sát   |

|   |                          |  |   |   |
|---|--------------------------|--|---|---|
|  <p><b>-Luyện tập</b><br/>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p> <p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> <li>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</li> <li>- Xuống lớp</li> </ul> | <p>3-5’</p> <p>4- 5’</p> | <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1 lần</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</li> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS chạy XP cao 20m</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li> </ul>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chạy kết hợp đi lại hít thở</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul>  |
|---|--------------------------|--|---|---|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

**Khoa học:****Bài 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.
- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.
- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- \* Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài học. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Dụng cụ làm thí nghiệm 3,4, phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi khơi gợi để khởi động bài học.</li> <li>+ Tắt hết đèn trong phòng và cho HS nhận xét khả năng nhìn các vật</li> <li>+ Bật đèn lên và cho HS nhận xét khả năng nhìn các vật</li> <li>+ Vì sao có sự khác nhau?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Nhờ có ánh sáng ta nhìn rõ mọi vật. Vậy ánh sáng phát ra từ đâu và truyền đi như thế nào?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, quan sát và trả lời câu hỏi</li> <li>+ Tối hơn, nhìn không rõ.</li> <li>+ Nhìn rõ vật</li> <li>+ Do có ánh sáng.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
| <b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>  |  |
| <b>Hoạt động 1: Vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Hoạt động nhóm 2)</b>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa thông tin về vật phát sáng và vật được chiếu sáng cho HS đọc</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc 2 lượt, lớp đọc thầm</li> </ul>  |

- Vật phát ra ánh sáng gọi là vật phát sáng. Mặt Trời là vật phát sáng tự nhiên. Con người có thể tạo ra được vật phát sáng, ví dụ: ngọn đuốc, đèn dầu, cây nến, đèn điện,...
- Vật không phát sáng nhưng phản chiếu ánh sáng chiếu vào nó gọi là vật được chiếu sáng. Ví dụ: Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng mặt trời; Mặt Trăng là vật được chiếu sáng.

- GV cho HS đọc nội dung hoạt động

Quan sát hình 1, 2 và cho biết những vật nào là vật phát sáng, những vật nào là vật được chiếu sáng.

Hãy nêu những ví dụ khác về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.



Hình 1



Hình 2

- GV YC thảo luận nhóm 2 trả lời vào phiếu học tập
- GV quan sát giúp đỡ các nhóm
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV hỏi khai thác: Chỉ ra sự giống nhau giữa vật phát sáng và vật được chiếu sáng

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.

*Nhờ có ánh sáng từ các vật phát sáng mà chúng ta nhìn thấy được các sự vật. Ánh sáng là yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống.*

**Hoạt động 2: Sự truyền ánh sáng.**

**\* Thí nghiệm 1: Kiểm tra điều kiện để mắt nhìn thấy một vật (hoạt động nhóm tổ)**

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

-HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả vào phiếu

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  
 +Vật phát sáng: mặt trời, đèn điện (đom đóm, ngôi sao, nến, đuốc, ngọn lửa...)  
 +Vật được chiếu sáng: cây cối, nhà cửa, đồ dùng, mặt trăng

Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình: truyền ánh sáng đến mắt giúp ta nhìn thấy chúng...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- GV chuẩn bị: hộp bìa cứng thành trong màu đen có đục 2 lỗ nhỏ, đèn pin, viên bi trắng, phiếu nhóm (số lượng: 04 bộ)

- GV cho HS đọc cách tiến hành thực nghiệm

Tiến hành:

- Bố trí thí nghiệm như hình 3. Viên bi trắng đặt ở đáy hộp.
- Đặt mắt sát lỗ nhỏ. Em hãy dự đoán có nhìn thấy viên bi trắng không trong hai trường hợp: chưa bật đèn và đã bật đèn.
- Thực hiện thí nghiệm kiểm tra dự đoán.



Hình 3

- GV YC thảo luận nhóm tổ và hoàn thành phiếu học tập

|  | Bật đèn | Chưa bật đèn |
|--|---------|--------------|
| Dự đoán nhìn thấy viên bi trắng khi    |         |              |
| Kết quả TN nhìn thấy viên bi trắng khi |         |              |
| Nhận xét từ kết quả TN                 |         |              |

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

-GV nhận xét, chốt kết quả, hỏi khai thác:

+Vì sao em nhìn thấy viên bi?

+Từ kết quả thí nghiệm, em rút ra nhận xét gì?

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.

*Nhờ có ánh sáng từ các vật phát sáng chiếu vào các vật rồi phản chiếu đến mắt ta giúp chúng ta nhìn thấy được các sự vật.*

**\* Thí nghiệm 2: Kiểm tra ánh sáng truyền thẳng trong không khí (hoạt động nhóm 4)**

- GV chuẩn bị: Đèn pin đã bỏ chao đèn; ống nhựa dẻo dài khoảng 60cm (số lượng đủ số nhóm)

- GV cho HS đọc cách tiến hành thực nghiệm

- 2 HS đọc 2 lượt, lớp đọc thầm

- HS thí nghiệm nhóm tổ, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả trong phiếu học tập

Nhóm khác nhận xét, góp ý

- HS lắng nghe, trả lời:

+ Ánh sáng từ đèn pin chiếu vào viên bi và phản chiếu đến mắt khiến ta nhìn thấy viên bi

+Ánh sáng từ vật đến mắt giúp ta nhìn thấy vật

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Đặt đèn pin đã bật sáng ở một đầu ống nhựa để thẳng (Hình 4). Em có thấy bóng đèn (vật phát sáng) khi nhìn vào đầu kia của ống không?
- Nếu uốn cong ống và làm lại như trên, em có thấy bóng đèn không?
- Thực hiện thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  
Hãy giải thích kết quả thí nghiệm.



Hình 4

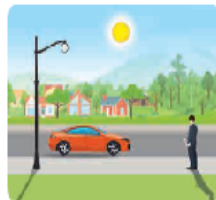
- GV YC thảo luận nhóm 4 tiến hành thí nghiệm
- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Ánh sáng từ vật đến mắt giúp ta nhìn thấy vật
- GV đưa tranh cho lớp quan sát và hỏi:



Quan sát hình 5.

- Chỉ ra vật phát sáng trong hình.
- Vì sao người đứng bên đường nhìn thấy ô tô?
- Thảo luận: Người đó cần điều kiện gì để có thể nhìn thấy ô tô vào ban đêm.



Hình 5

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh Ai đúng”  
Hs gờ thẻ chọn đáp án. VD câu hỏi  
+ Nhờ đâu ta nhìn được vật?  
+ Đâu là vật phát sáng?  
+ Ánh sáng truyền trong không khí theo đường nào?  
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS thí nghiệm nhóm 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả  
+Ống thẳng: Có thấy bóng đèn  
+Ống cong: Không thấy bóng đèn  
+Ánh sáng từ bóng đèn truyền theo đường thẳng qua ống thẳng đến mắt nên ta nhìn thấy bóng đèn  
+Ống cong: Ánh sáng ko truyền đến mắt ta nên không nhìn thấy bóng đèn  
Nhóm khác nhận xét, góp ý
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe

- HS trả lời:  
+mặt trời, đèn điện  
+ánh sáng từ mặt trời chiếu vào ô tô phản chiếu đến mắt ta khiến ta thấy ô tô  
+Ban đêm cần bật đèn điện , không có đèn điện thì ô to bật đèn tín hiệu  
HS khác nhận xét, góp ý

- Học sinh tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**Viết: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào HS lập được hoạt động viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.
- Vận dụng kể lại cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, yêu thích môn học.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Đoạn văn, bài văn mẫu.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|---|--|
| <b>1. Khởi động:</b>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV giới thiệu bài mới.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul> |
| <b>2. Luyện tập- Thực hành</b>  |  |
| <p><b>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.</li> <li>- GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.</li> <li>+ Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập</li> <li>+ Hỗ trợ những HS hạn chế về kỹ năng viết</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- 2 HS đọc lại dàn ý.</li> <li>- HS viết văn theo yêu cầu</li> </ul>   |

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul>  |   |
| <p><b>Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi</li> <li>- YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:</li> <li>- GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)</li> <li>- GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi</li> <li>- HS rà soát lỗi trong bài viết</li> <li>- HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul> |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:<br/>+ Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS tham gia trò chơi vận dụng.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>   |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Toán:**

**YÊN, TẠ, TÂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yên, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <b>1. Khởi động</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động</li> <li>+ Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học?</li> <li>+ Câu 2: <math>1\text{kg} = \dots \text{g}</math></li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>- Ki-lô-gam, gam.</li> <li>+ <math>1\text{kg} = 1000 \text{g}</math></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>   |
| <b>2. Hoạt động: hình thành kiến thức mới</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá.</li> <li>- Tranh vẽ gì?</li> <li>- Các bạn trong tranh đang làm gì?</li> <li>- Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới?</li> <li>- GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, ...</li> <li>- Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy?</li> <li>- Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ.</li> <li>- Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào?</li> <li>- GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến.</li> <li>- Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn.</li> <li><math>1 \text{yến} = 10\text{kg}</math>      <math>1 \text{tạ} = 100\text{kg}</math></li> <li><math>1 \text{tấn} = 1000\text{kg}</math>    <math>1 \text{tạ} = 10 \text{yến}</math></li> <li><math>1 \text{tấn} = 10 \text{tạ}</math></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm hiểu tình huống</li> <li>+ 1 HS trả lời</li> <li>+ Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới</li> <li>+ Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?</li> <li>- HS trả lời phỏng đoán</li> <li>- HS trả lời: tấn</li> <li>- Lắng nghe, quan sát</li> <li>- Lắng nghe, quan sát</li> <li>- HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>   | <p>+ Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến.</p> <p>+ Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ</p> <p>+ Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ.</p> <p>- HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế</p> <p>- Lắng nghe</p>   |
| <p><b>3. Luyện tập- Thực hành</b></p>  |  |
| <p>*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>- GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4.</p> <p>- GV phổ biến luật chơi, cách chơi</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi ( 2 lượt chơi)</p> <p>- Con vật nào nặng nhất?</p> <p>- Con vật nào nhẹ nhất?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)</p> <p>Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV làm bài tập ra vở và yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS chia thành các nhóm 4</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi</p> <p>+ Con mèo nặng 4kg</p> <p>+ Con khỉ nặng 4 yến</p> <p>+ Con bò nặng 4 tạ</p> <p>+ Con voi nặng 4 tấn</p> <p>- Con voi</p> <p>- Con khỉ</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS làm bài tập vào vở</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm trên phiếu to</p> <p>a. <math>2 \text{ yến} = 20\text{kg}</math>     <math>20\text{kg} = 2 \text{ yến}</math></p> <p>b. <math>3 \text{ tạ} = 300\text{kg}</math>     <math>300\text{kg} = 3 \text{ tạ}</math></p> <p>    <math>4 \text{ tạ} = 40 \text{ yến}</math>     <math>40 \text{ yến} = 4 \text{ tạ}</math></p> <p>c. <math>2 \text{ tấn} = 2000\text{kg}</math>     <math>2 \text{ 000kg} = 2 \text{ tấn}</math></p> |

|  |  |
|--|--|
| <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ</p> <p>- Đôi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p><br><p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân ) Ước lượng các kết quả đo lường và làm tròn trong một số trường hợp đơn giản</p> <p>- GV cùng HS phân tích bài toán</p> <p>- GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg.</p> <p>- YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục</p><br><p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> | <p>3 tấn = 30 tạ                      30 tạ = 3 tấn</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p><br><p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p><br><p>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm trên bảng phụ</p> <p>a. <math>45 \text{ tấn} - 18 \text{ tấn} = 27 \text{ tấn}</math></p> <p>b. <math>17 \text{ tạ} + 36 \text{ tạ} = 53 \text{ tạ}</math></p> <p>c. <math>25 \text{ yến} \times 4 = 100 \text{ yến}</math></p> <p>d. <math>138 \text{ tấn} : 3 = 46 \text{ tấn}</math></p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p><br><p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS phân tích bài toán</p> <p>- Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả</p> <p>- HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm</b></p>  |  |
| <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó.</p> <p>+ Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ</p> <p>+ Con trâu nặng khoảng 4 tạ</p> <p>+ Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>  | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p><br><p>- HS xung phong tham gia chơi.</p>  |

|   |
|---|
| - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
|---|

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

### Hoạt động trải nghiệm:

#### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

#### NẾP SỐNG KHOA HỌC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xây dựng được kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.
- Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng xây dựng và thực hiện thời khóa biểu, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
  - Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.
  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình nếp sống khoa học.
  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
  - Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ với kế hoạch, mục tiêu của bạn.
  - Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng nếp sống, tư duy khoa học.
  - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện kế hoạch, mục tiêu bản thân đề ra.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b>   |  |
| - GV tổ chức cho HS nối tiếp nhau kể về những việc mình làm mỗi buổi tối.<br>? Chúng ta thấy bạn nào buổi tối làm việc khoa học? | - HS nối tiếp nhau kể.<br><br>- HS nhận xét<br><br>- HS lắng nghe. |

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Nền nếp khoa học

**2. Khám phá:**

- GV cho HS đọc YC HD1 SGK:

**1. Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập**

- Xác định mục tiêu học tập của em.
- Lập kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập.
- Chia sẻ kế hoạch hành động theo nhóm và nhận xét về kế hoạch hành động của bạn.

-GV HDViết lên phiếu cá nhân 1 mục tiêu học tập với câu hỏi gợi ý:

- +Em muốn môn nào được khá lên?
- +Mục tiêu gần (cải thiện điểm khảo sát tháng)
- +Mục tiêu xa (cải thiện điểm KT định kì, đánh giá định kì môn học; trang bị thêm nhiều kiến thức, kĩ năng môn học)
- +Những công việc cần làm, thời gian địa điểm thực hiện những công việc đó.

-GV đưa 1 bản mẫu, cho HS phân tích mẫu

| KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG                                 |  |  |
|--|--|--|
| Họ và tên..  |  |  |
| Mục tiêu học tập: Học tốt hơn môn Tiếng Việt       |  |  |
| Thời gian thực hiện: 3 tháng                       |  |  |
| Các việc cần làm                                   | Mô tả cách thực hiện, thời gian, địa điểm, phương tiện,...   | Sản phẩm/ kết quả mong muốn  |
| 1. Đọc thêm sách                                   | Mỗi ngày đọc 5 trang sách và ghi lại một câu văn hay vào sổ.   | Có sổ ghi những câu văn hay.   |
| 2. Luyện tập làm văn                               | Viết nhật kí hàng ngày.  | Kĩ năng viết đoạn văn được cải thiện.  |
| 3. Luyện quan sát nhiều hơn                        | Mỗi tuần cùng người thân đi ra ngoài thiên nhiên để tập quan sát cây cỏ, con người và ghi chép lại vào sổ nhật kí. | Quan sát nhanh, nhạy hơn, biết dùng từ để miêu tả những gì quan sát được, đặc biệt là luyện kĩ năng so sánh. |
| 4. Hỏi kinh nghiệm anh chị học giỏi môn Tiếng Việt | Gặp anh Hoài con bác Phương để nhờ anh hướng dẫn.  | Biết thêm được các phương pháp viết văn. Đạt 8 hoặc 9 điểm kiểm tra cuối học kì.                             |

- GV YC HS làm cá nhân
- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- GV YC HS trình bày bản kế hoạch trong nhóm 4
- GV cho HS trình bày kế hoạch trước lớp

- 1HS đọc. lớp đọc thầm

-HS lắng nghe

-HS trả lời, làm theo gợi ý

-HS làm phiếu cá nhân

-HS hoạt động nhóm 4

HS lắng nghe bạn, nhận xét, góp ý điều chỉnh cho kế hoạch của bạn..

-4-5 HS trình bày

HS cả lớp NX, góp ý điều chỉnh

- HS lắng nghe

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, góp ý cho HS.</li> <li>- GV lưu ý HS cần điều chỉnh kế hoạch sau khi nghe góp ý.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>   |
| <p><b>3. Luyện tập.</b></p>   |   |
| <p><b>* Hoạt động 1: Xây dựng tiêu chí đánh giá nề nếp sinh hoạt. (làm việc nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC thảo luận nhóm 4 xây dựng tiêu chí đánh giá nề nếp sinh hoạt vào phiếu nhóm.</li> <li>-GV quan sát giúp đỡ các nhóm</li> <li>-GV cho các nhóm trình bày</li> <li>-GV nhận xét, khen, chốt tiêu chí đánh giá</li> </ul> <p><i>Một số mẫu tiêu chí đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Làm việc có kế hoạch</li> <li>+Lập được thời gian biểu phù hợp</li> <li>+Biết điều chỉnh kế hoạch hợp lí</li> <li>+Kết quả thực hiện:</li> <li>→ Không quên việc</li> <li>→ Thực hiện theo đúng thời gian biểu</li> <li>→ Hoàn thành việc đúng hạn, đúng mục tiêu đã đề ra</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 vào phiếu nhóm</li> <li>- Đại diện 2-3 nhóm trình bày</li> <li>Các nhóm khác góp ý, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe, đọc lại tiêu chí đánh giá</li> </ul> |
| <p><b>*Hoạt động 2.Tự đánh giá nề nếp sinh hoạt của em theo các tiêu chí. (Làm việc cá nhân, nhóm bàn)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc YC</li> <li>- GV HD HS tự đánh giá:</li> <li>+Đánh giá từng tiêu chí đã đề ra. Chưa làm được ghi (-), thực hiện được ghi (+)</li> <li>+Càng nhiều dấu + mức độ thực hiện được càng cao. VD: &lt;4 +: Chưa đạt, 4-6 +: Hoàn thành, 7 +: Hoàn thành Tốt</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- GV cho HS chia sẻ phần tự đánh giá trong nhóm bàn và nghe bạn nhận xét nề nếp sinh hoạt của em.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc YC hoạt động</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS làm phiếu cá nhân</li> <li>- HS chia sẻ nhóm bàn</li> <li>- Các trình bày kết quả đánh giá</li> </ul>  |

|  |   |
|--|---|
| <p>-GV cho đại diện nhóm trình bày kết quả đánh giá trước lớp</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>-GV nêu KL:</p> <p><i>Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được cho gia đình, người thân</i></p> | <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>   |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>   |   |
| <p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập. Tự giác và tích cực thực hiện các công việc đề ra theo trình tự</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>  | <p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> |

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

### **ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết): TRƯỚC NGÀY XA QUÊ**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trước ngày xa quê*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,...
- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.
- Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất: biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

*Giáo viên: Đàm Thị Ngân*

*Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám*

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh về quê hương đất nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Khởi động:</b>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: <i>Gặt chữ trên non</i> và nêu nội dung bài học.</li> <li>+ Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: <i>Gặt chữ trên non</i> và nêu nội dung bài học.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Bức tranh vẽ gì?</li> <br/> <li>- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?</li> <li>- GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ câu trả lời</li> <li>- GV nhận xét ý kiến</li> <li>- GV giới thiệu khái quát câu chuyện <i>Trước ngày xa quê</i>: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, ... tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <br/> <li>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.</li> <br/> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> <li>- Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, ...</li> <li>- HS làm việc theo nhóm</li> <br/> <li>- HS lắng nghe</li> <br/> <li>- 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>   |  |
| <b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> </ul>   |

|  |   |
|--|---|
| <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p><b>Chia đoạn.</b></p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:<br/>         + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.<br/>         + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn<br/>         + Đoạn 3: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p><b>Luyện đọc từ khó.</b></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, ...</i></p> <p><b>Luyện đọc câu.</b></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:<br/> <i>Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dẫu đầy quả ổi,/ quả mâm xôi chín mọng; ...</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.<br/>         - GV nhận xét sửa sai.</p> <p><b>Luyện đọc trong nhóm:</b></p> <p>- Gọi 2, 3 nhóm đọc trước lớp</p> <p>- Gọi HSNX</p> <p>- GVNX.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc cả bài</p> | <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Luyện đọc N2</p> <p>- 2, 3 nhóm đọc</p> <p>- NX, góp ý</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> |
| <p><b>2.2. Hoạt động 2 Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ <i>ngịch ngợm, gồ ghề.</i></p> <p>- Gọi HS báo cáo kết quả</p> <p>+ Nghịch ngợm: là hay nghịch.<br/>         + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học</p>  | <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới</p> <p>- HS báo cáo kết quả</p> <p>- 1 HS đọc các câu hỏi:</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học</p> <p>+ Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc</p>   |

|   |   |
|---|---|
| <p>Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?</p> <p>Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?</p> <p>Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,...) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,...) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, ...)</p> <p>Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <b>Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.</b></p> | <p>như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”</p> <p>+ Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thăm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngân ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.</p> <p>+ Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dầu đầy quả ôi, quả mâm xôi chín mọng.</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p> |
| <p><b>3.2. Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>  | <p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>  |
| <p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p>  | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</p>   |

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <br/> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc</li> <li>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</li> <li>- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)</li> <br/> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>+ ngắt giọng, không (thích), muốn.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</li> <br/> <li>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> <li>- Nhận xét</li> <li>1. Khi đi chơi xa, em thường thấy <i>nhớ</i> nhà.</li> <li>2. Em <i>yêu</i> căn phòng nhỏ của em, <i>yêu</i> ngôi nhà của em.</li> <li>3. Tôi thường <i>nhớ</i> về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăn,...</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul> |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</li> <li>+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Trước ngày xa quê</i>.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm</li> </ul>   |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Toán:**

**YẾN, TẠ, TÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Góp phần hình thành và phát triển:

\* Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ đồ dùng. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Khởi động:</b>  |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.<br>- Ví dụ:<br>$1 \text{ tấn} = \dots \text{kg}$ $1000\text{kg} = \dots \text{tấn}$<br>$1 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$ $200\text{kg} = \dots \text{tạ}$<br>$1 \text{ yến} = \dots \text{kg}$ $40\text{kg} = \dots \text{yến}$<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới   | - HS tham gia trò chơi<br><br>$1 \text{ tấn} = 1\ 000 \text{ kg}$ $1\ 000\text{kg} = 1 \text{ tấn}$<br>$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$ $200\text{kg} = 2 \text{ tạ}$<br>$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$ $40\text{kg} = 4 \text{ yến}$<br>- HS lắng nghe.   |
| <b>2. Luyện tập- Thực hành</b>  |  |
| *Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.<br><br>- GV hướng dẫn học sinh làm bài<br>+ Trong hình có những con vật nào?<br>+ Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?<br><br>+ Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước<br>- GV cho HS làm theo nhóm đôi.<br>- GV mời các nhóm trình bày.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.<br>- Lắng nghe<br>+ Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác<br>+ Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo. Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.<br>- Các nhóm làm việc theo phân công.<br>- Các nhóm trình bày.<br>- Các nhóm khác nhận xét<br>+ Bò Tây Tạng nhẹ hơn hươu cao cổ, còn hươu cao cổ lại nhẹ hơn tê giác nên các con vật đó sắp xếp theo thứ tự cân nặng tăng dần là: bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác.<br>+ Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg). |

|  |   |
|--|---|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- Đổi bài soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và củng cố kiến thức về lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể)</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>+ Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa?</p> <p>+ Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào?</p> <p>+ Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> | <p>+ Vây bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS làm bài tập.</p> <p>- HS đổi bài soát, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm</p> <p>a. 4 yến 5kg = 45kg    b. 5 tạ 5kg = 505kg</p> <p>c. 6 tấn 40kg = 6040kg</p> <p>d. 3 tạ 2 yến = 32 yến</p> <p>e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ</p> <p>g. 4 tấn 50 yến = 450 yến</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>+ Có 3 ô cửa</p> <p>+ Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ.</p> <p>+ Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p>- Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>+ Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh</p> |
|--|---|

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.<br/>                 *Bài 4.(Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng<br/>                 - GV cùng HS phân tích bài toán<br/>                 + Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa?<br/>                 + 7 tạ = ...kg<br/>                 + Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở?<br/>                 + Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?<br/>                 + Bài toán hỏi gì?<br/><br/>                 - YC HS phân tích và tìm kết quả<br/><br/><br/><br/><br/><br/><br/><br/><br/><br/>                 - GV nhận xét tuyên dương.</p> | <p>cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.<br/>                 + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.<br/>                 + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.<br/>                 - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.<br/><br/>                 - 1 HS nêu yêu cầu bài<br/><br/>                 + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa<br/><br/>                 + 7 tạ = 700kg<br/>                 + Trên xe đã có 300kg na bở<br/>                 + 5kg.<br/><br/>                 +Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không?<br/>                 - HS làm bài cá nhân<br/>                 - 2-3 HS nêu kết quả<br/>                 - HS nhận xét bạn<br/>                 + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm nhiều nhất là <math>700\text{kg} - 300\text{kg} = 400\text{kg}</math> na dai.<br/>                 90 thùng na dai nặng: <math>5 \times 90 = 450\text{kg}</math><br/>                 Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.<br/>                 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| <p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>  |  |
| <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học</p>   | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>   |

|  |   |
|--|---|
| <p>sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các đồ vật và con vật cho đội kia ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. Nhóm nào trả lời nhiều đáp án đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>+ Con voi nặng khoảng 5 tấn<br/>+ Con trâu nặng khoảng 4 tạ<br/>+ Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn<br/>- Nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p> |
|--|---|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Công nghệ:**

**Bài 3: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng các giá thể có sẵn trong gia đình để trồng hoa, cây cảnh.

**\*Góp phần hình thành và phát triển :**

- Năng lực: Biết tìm hiểu một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu. Đề xuất được thêm các giá thể trồng hoa, cây cảnh đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.
- Phẩm chất: Tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích và có ý thức trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

|   |   |
|---|---|
| <b>1. Khởi động:</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”</li> <li>+ Nêu đặc điểm của các loại chậu trồng hoa, cây cảnh: Chậu bằng nhựa; chậu bằng gốm, sứ; chậu bằng xi măng theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS tham gia chơi: mỗi Hs nêu đặc điểm của 1 loại chậu.</li> </ul>   |
| <b>2. Hoạt động khám phá:</b>   |   |
| <b>Hoạt động 3: Giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu ((Làm việc chung cả lớp))</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.</li> <li>+ Em hãy sử dụng các thẻ dưới đây để gọi tên các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong hình 4 cho phù hợp</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Giá thể trồng hoa, cây cảnh có thể được làm từ xơ dừa, than hun, mùn cưa, than bùn, ... hoặc có thể phối trộn từ nhiều nguồn khác nhau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Hình a: Giá thể hỗn hợp</li> <li>+ Hình b: Giá thể mùn cưa</li> <li>+ Hình c: Giá thể xơ dừa</li> <li>+ Hình d: Giá thể than hun.</li> <li>- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> |
| <b>3. Hoạt động luyện tập.</b>  |   |
| <b>Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn. (Sinh hoạt nhóm 4)</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.</li> <li>+ Giá thể than bùn</li> </ul>  |



**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
|--|---|
| <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:<br/>+ Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia hoạt động</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> <li>+ HS trả lời.</li> </ul>  |
| <p><b>2. Hoạt động thực hành:</b></p> <p><b>2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm</li> <li>- GV khen ngợi những bài viết hay</li> </ul> <p><b>2.2. Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy, cô.</li> </ul> <div style="background-color: #e0f0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự.</li> <li>- Kể đầy đủ các sự việc chính.</li> </ul> <div style="background-color: #e0f0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Dùng từ, viết câu đúng,...</p> </div> <div style="background-color: #e0f0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>Kh</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung và chốt nội dung.</li> </ul> <p><b>2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.</li> <li>- GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.</li> <li>- YC HS ghi lại những điều em muốn học tập</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.</li> <li>- HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét</li> <li>- HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.</li> <li>- HS ghi lại những điều em muốn học tập</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <p><b>2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.</li> <li>- GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.</li> <li>- Gọi HS kể trước lớp</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương HS</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,...)</li> <li>- HS chọn và kể trong nhóm 2</li> <li>- 2-3 HS kể trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</li> <li>+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Toán:**

**YÊN, TẠ, TÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yên, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
| <b>1. Khởi động:</b>    |                        |

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yên, tạ, tấn với ki-lô-gam.</p> <p>- Ví dụ:</p> <p>4 tấn = ...kg                      7000kg = ...tấn</p> <p>5 tạ = ....kg                      400kg = ... tạ</p> <p>7 yên = ...kg                      50kg = ...yên</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>   | <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>4 tấn = 4 000kg                      7 000kg = 7 tấn</p> <p>5 tạ = 500 kg                      400 kg = 4 tạ</p> <p>7 yên = 70 kg                      50kg = 5 yên</p> <p>- HS lắng nghe.</p>  |
| <p><b>2. Luyện tập- Thực hành</b></p>  |  |
| <p>*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV và HS phân tích bài tập</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên ta phải làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> | <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>+ Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ.</p> <p>+ Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>+ Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS đổi vở nhận xét bài</p> <p>- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Đổi 1 tạ = 100kg</p> <p style="text-align: center;">Cân nặng của chim cánh cụt con là:</p> <p style="text-align: center;"><math>100 - 80 = 20</math> (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 20kg</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> <br/> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS</li> <li>*Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo khối lượng.</li> <li>- GV HD HS làm bài</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <br/> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <br/> <li>+ Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu?</li> <li>+ Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời?</li> <li>- GV cho HS làm theo nhóm</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <br/> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <br/> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>*Bài 4.(Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.</li> <li>- GV cùng HS phân tích bài toán</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to</li> <li>- HS đổi phiếu soát, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét bài làm trên phiếu to</li> <li>a. <math>124 \text{ tấn} + 76 \text{ tấn} = 200 \text{ tấn}</math></li> <li>b. <math>365 \text{ yến} - 199 \text{ yến} = 166 \text{ yến}</math></li> <li>c. <math>20 \text{ tấn} \times 5 = 100 \text{ tấn}</math></li> <li>d. <math>2\,400 \text{ tạ} : 8 = 300 \text{ tạ}</math></li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <br/> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài</li> <br/> <li>+ Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó.</li> <li>+ Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia?</li> <li>+ Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo.</li> <li>+ Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam</li> <br/> <li>- Các nhóm làm việc theo phân công</li> <li>- Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>+ Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> <br/> <li>- 1 HS nêu yêu cầu bài</li> <br/> <li>+ Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền</li> </ul> |
|--|--|

|   |  |
|---|--|
| <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không?</p> <p>+ Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao?</p> <p>- GV lưu ý: Sau khi có hai người đi qua sông thì luôn cần có một người chèo thuyền ngược trở lại để đón người cuối cùng qua sông, vì nếu không làm như vậy thì chiếc thuyền sẽ không trở về đón người thứ ba qua sông được.</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> | <p>chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.</p> <p>+ Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông?</p> <p>+ Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt</p> <p>+ Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công</p> <p>- Các nhóm trình bày và chia sẻ</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>+ Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| <p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội</p>  | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  |

|   |   |
|---|---|
| kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương.<br>+ $45\text{kg} + 55\text{kg} = 100\text{kg}$<br>+ $30 \text{ yển} \times 6 = 180 \text{ yển}$<br>+ $540 \text{ tấn} : 9 = 60 \text{ tấn}$<br>- Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
|---|---|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 11: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
  - \* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|---|---|
| <b>1. Khởi động:</b>  |   |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ <i>Hộp quà bí mật</i> ”. Nội dung:<br>+ Câu hỏi 1: Em có biết sông Hồng bắt nguồn từ đâu?<br>+ Câu 2: Sông Hồng chảy qua những tỉnh, thành phố nào ở nước ta?<br>+ Câu 3: Mô tả một số nét chính về đời sống vật chất của người Việt cổ.<br>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi khởi động<br><br>- Sông Hồng bắt nguồn từ Trung Quốc<br><br>- Tỉnh Lào Cai, Thái Bình và Nam Định<br>- HS mô tả<br><br>- HS lắng nghe. |
| <b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>   |   |

**Hoạt động 1: Tìm hiểu và đề xuất biện pháp góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng (làm việc nhóm)**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 5, 6 ở SGK
- GV hỏi: Hình 5, 6 chụp cảnh ở đâu?
- GV giới thiệu cho HS về Cánh đồng lúa Thái Bình và du lịch trên sông Hồng.
- GV cung cấp cho HS thêm một số hình ảnh khác về lợi ích của sông Hồng: giao thông đi lại bằng thuyền, đánh bắt thủy sản, hệ thống tưới tiêu để giúp học sinh có những hình dung rõ hơn về lợi ích của sông Hồng.
- GV YC HS thảo luận nhóm 4, qua sát hình 5, 6, kết hợp thông tin trong sách và thực hiện yêu cầu: *Em hãy đề xuất một số biện pháp để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.*
- GV các nhóm trình bày trước lớp

- HS quan sát hình 5, 6 ở SGK
- HS trả lời
- HS lắng nghe
- HS quan sát thêm thông tin
- HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình 5, 6 và thực hiện yêu cầu.
- Đại diện HS lên trình bày
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Các biện pháp có thể: Khai thác hợp lý, bảo vệ môi trường, tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ nguồn nước sông Hồng. Tuyên truyền người dân không xả rác xuống sông, xử lý nghiêm hoạt động khai thác cát sỏi trái phép, quy hoạch không gian cảnh quan hai bờ sông, ...

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV cho HS quan sát một số hình ảnh cho thấy tác động xấu của thiên nhiên và con người đối với sông Hồng: sông Hồng bị cạn nước do hạn hán, sông Hồng bị con người xả chất thải xuống.
- GV chốt lại kiến thức

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**3. Luyện tập, thực hành:**

**Hoạt động 2: Lập và hoàn thành bảng mô tả về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ (nhóm 4)**

- HS thực hiện yêu cầu.

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS lập bảng theo gợi ý trong SGK để mô tả những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.</li> <li>- GV phát phiếu học tập cho HS.</li> <li>- GV gọi HS trình bày kết quả</li> <br/> <li>- GV nhận xét, chốt kiến thức</li> <li><b>* Giới thiệu một câu chuyện dân gian về đời sống của người Việt cổ.</b></li> <li>- GV giới thiệu một số truyền thuyết, truyện cổ tích khác về đời sống của người Việt cổ như: Thánh Gióng, Sự tích trầu cau, ...</li> <li>- GV hỏi: Qua những câu chuyện đó, em biết điều gì về đời sống của người Việt cổ?</li> <br/> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt kiến thức</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thiện bài theo yêu cầu</li> <li>- 2-3 HS trình bày kết quả trên phiếu</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <br/> <li>- HS theo dõi, lắng nghe</li> <br/> <li>- HS tìm hiểu nội dung cơ bản và phân tích đời sống của người Việt cổ qua câu chuyện đó</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul> |
| <b>4. Vận dụng, trải nghiệm.</b>   |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS: Em hãy tìm hiểu và kể tên một số phong tục tập quán của người Việt cổ còn được lưu giữ đến ngày nay?</li> <li>- Gọi HS trình bày</li> <br/> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe câu hỏi và tìm hiểu.</li> <br/> <li>- HS nêu theo hiểu biết. VD: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; tục ăn trầu; tục gói bánh chưng, bánh giầy; làm nhà sàn; vui chơi, múa hát trong các lễ hội,</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>   |

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

#### Giáo dục thể chất:

### ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY, ĐỘNG TÁC CHÂN VỚI VÒNG (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết và thực hiện được động tác vươn thở, động tác tay, toàn thân với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**\*Góp phần hình thành và phát triển năng lực:**

**1. Về phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**2. Về năng lực:** Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

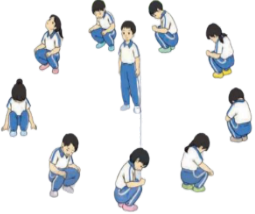

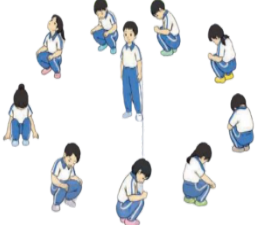
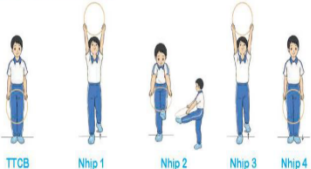

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

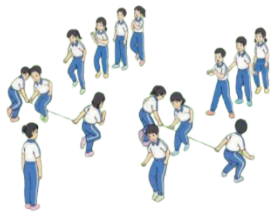

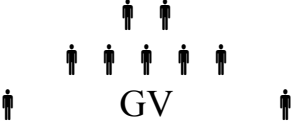
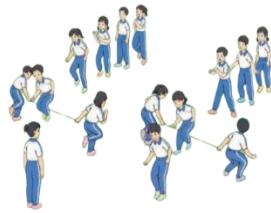
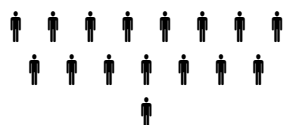
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Nội dung   | Lượng VĐ |  | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu   |   |
|--|----------|--|---|---|
|  | T. gian  | S. lần   | Hoạt động GV  | Hoạt động HS  |
| <p><b>I. Hoạt động khởi động:</b><br/>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”</li> </ul>  | 5– 7’    | 2x8N   | <p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình nhận lớp</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul> <p>Cho HS quan sát tranh</p>    | 2 - 3’   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul>   |
| <p><b>II. Khám phá và luyện tập</b></p> <p><b>- Kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập: Động tác chân với vòng.</li> </ul>   | 16-18’   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình HS quan sát tranh</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu</li> </ul> |   |

|  |  |   |   |
|--|--|---|---|
| <p><b>-Luyện tập</b></p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p><br><p>- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p> <p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p> | <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p><br><p>3-5’</p><br><p>1 lần</p><br><p>4- 5’</p> | <p>- Cho 1 tổ lên thực hiện động tác chân với vòng.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p><br><p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p><br><p>- GV hướng dẫn</p><br><p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p> | <p>- HS tiếp tục quan sát</p><br><p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p><br><p>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</p> <br><p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p><br><p>- HS thực hiện thả lỏng</p><br><p>- ĐH kết thúc</p>  |
|--|--|---|---|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

BUỔI CHIỀU:

Stem:**CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM**Stem:**TRÌNH BÀY SẢN PHẨM VÀ CÁI TIẾN****Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**Tiếng Việt:**ĐỌC MỞ RỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm đọc được câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.
- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Câu chuyện hay thuộc chủ đề bài học. Phiếu đọc sách. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Sách, báo, câu chuyện có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b>   |  |
| - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học.<br>+ Câu 1: Kể tên những việc có ích cho cộng đồng.<br>+ Câu 2: Kể tên những việc có ích cho trường, lớp.<br>+ Câu 3: Kể tên những việc có ích cho gia đình.<br>- GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi<br>+ Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, ...<br>+ Vệ sinh lớp học, trang trí lớp, ....<br>+ Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, ...<br>- HS lắng nghe. |

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>   |  |
| <p><b>2. Luyện tập thực hành:</b></p>   |  |
| <p><b>2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống</b><br/> <b>Bài 1:</b> Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống<br/>                 - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.<br/>                 - GV gợi ý :<br/>                 + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn<br/>                 + Một chuyến đi chơi với gia đình<br/>                 + Một kỉ niệm đẹp<br/>                 + Một lần bị điểm kém<br/>                 - GV nhận xét, tuyên dương.</p>   | <p>- HS lắng nghe cách thực hiện.<br/>                 - HS lắng nghe và lựa chọn<br/>                 - HS trả lời<br/>                 - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>  |
| <p><b>2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</b><br/> <b>Bài 2:</b> Viết phiếu đọc sách theo mẫu.<br/>                 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.<br/>                 - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.<br/><br/>                 - GV mời các nhóm trình bày kết quả.<br/>                 - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.<br/>                 - GV nhận xét, tuyên dương HS<br/> <b>2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc</b><br/><br/> <b>Bài 3:</b> Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc<br/>                 - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.<br/>                 - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.<br/><br/>                 + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.<br/><br/>                 + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.<br/>                 - Đại diện nhóm trình bày.<br/>                 - Các nhóm nhận xét cho nhau.<br/>                 - Lớp theo dõi bổ sung.<br/><br/>                 -HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc</p> |

|  |   |
|--|---|
| lại cảm xúc gì?Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, ...<br>- GV nhận xét chung, tuyên dương HS  | - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung<br>- HS lắng nghe   |
| <b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b>  |   |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài<br>- GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.</i><br>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.<br>- YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Trước ngày xa quê</i><br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS nhận xét.<br>- HS lắng nghe và thực hiện<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

-----

**Toán:**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI- LI- MÉT VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông, biết kí hiệu của đề-xi-mét vuông:dm<sup>2</sup>.
- Biết đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm<sup>2</sup>,dm<sup>2</sup>))
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận, có tinh thần tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b>   |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.<br>+ Câu 1: Đọc số đo sau: 235 cm <sup>2</sup> | - HS tham gia trò chơi<br>+ Trả lời: Hai trăm ba mươi lăm xăng - ti - mét vuông. |

|   |  |
|---|--|
| <p>+ Câu 2: Nêu cách viết tắt của đơn vị đo diện tích <math>cm^2</math></p> <p>+ Câu 3: Em hiểu <math>1cm^2</math> là gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>  | <p>+ Đơn vị đo diện tích <math>cm^2</math> được viết tắt là: <math>cm^2</math></p> <p>+ <math>1cm^2</math> là diện tích của một hình vuông có cạnh là 1cm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>  |
| <p><b>2. . Hoạt động: hình thành kiến thức mới</b></p>  |  |
| <p><b>*Tìm hiểu tình huống:</b></p> <p>- GV đưa tình huống (PP)</p> <p>? Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là bao nhiêu?</p> <p>? Vì sao em biết là <math>100 cm^2</math>?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Yêu cầu: tìm độ dài của ngôi nhà đồ chơi theo đơn vị dm?</p> <p>? Tìm diện tích của phòng đồ chơi theo đơn vị dm?</p> <p>- GV giới thiệu: <math>dm^2</math> cũng là đơn vị đo diện tích lớn hơn <math>cm^2</math> được viết tắt là <math>dm^2</math></p> <p>? Vậy <math>1dm^2</math> bằng bao nhiêu <math>cm^2</math>?</p> <p>? Em hiểu <math>1dm^2</math> là gì?</p> <p>GV đưa kết luận (pp)</p> <p>+ Đề - xi - mét vuông là một đơn vị đo diện tích.</p> <p>+ Đề - xi - mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài là 1dm</p> <p>+ Đề - xi - mét vuông được viết tắt là <math>dm^2</math>.</p> <p>+ <math>1dm^2 = 100 cm^2</math></p> | <p>- HS đọc tình huống.</p> <p>- Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là <math>100 cm^2</math></p> <p>- Vì mỗi 1 hình vuông có cạnh là 1cm sẽ có diện tích là <math>1cm^2</math>. Ngôi nhà lát bằng 100 hình vuông sẽ có diện tích là <math>100 cm^2</math>.</p> <p>- Ngôi nhà đồ chơi hình vuông có cạnh 10cm hay bằng 1 dm.</p> <p>- Diện tích của phòng đồ chơi sẽ là <math>1dm \times 1dm = 1dm^2</math></p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- <math>1dm^2 = 100cm^2</math></p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- <math>1dm^2</math> là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1dm</p> <p>- HS đọc lại</p> |
| <p><b>3. Luyện tập – Thực hành</b></p>  |  |
| <p><b>Bài 1. Viết và đọc số? (Làm việc cá nhân)</b></p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p>   | <p>- 1 HS trả lời:</p> <p>+ Ba trăm bốn mươi đề - xi - mét vuông viết là <math>340 dm^2</math>.</p>  |

|  |  |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài?</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào phiếu bài tập.</p> <p>a. <math>3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2</math>                      <math>300 \text{ cm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2</math><br/> b. <math>6\text{dm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2</math>                      <math>600\text{cm}^2 = \dots \text{ dm}^2</math><br/> <math>6 \text{ dm}^2 50\text{cm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2</math></p> <p>- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi?(Làm việc nhóm 4 )</b></p> <p>-GV cho HS làm theo nhóm.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> | <p>+ 1 005 <math>\text{dm}^2</math> đọc là: Một triệu không trăm linh năm nghìn đề-xi - mét vuông.</p> <p>+ Năm nghìn đề-xi - mét vuông viết là: 5 000 <math>\text{dm}^2</math>.</p> <p>- HS đổi vở, soát, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- Bài yêu cầu điền số vào ô trống</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p>a. <math>3 \text{ dm}^2 = 300 \text{ cm}^2</math>. <math>300 \text{ cm}^2 = 3 \text{ dm}^2</math><br/> b. <math>6 \text{ dm}^2 = 600 \text{ cm}^2</math>, <math>600 \text{ cm}^2 = 6 \text{ dm}^2</math> <math>6 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = 650 \text{ cm}^2</math></p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc cá nhân- nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày: Câu trả lời đúng là câu B: Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.</p> <p>- Hai hình có diện tích bằng nhau vì em tính diện tích của từng hình rồi so sánh với nhau: Hình vuông có diện tích là 4 <math>\text{dm}^2</math>, hình chữ nhật có diện tích là 400 <math>\text{cm}^2</math>.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Rung chuông vàng để củng cố kiến thức bài học</p> <p>Câu 1: Điền từ vào ô trống còn thiếu trong câu sau đây: <math>\text{Dm}^2</math> là đơn vị đo.....</p>   | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  |

|   |  |
|---|--|
| <p>A. diện tích    B. chiều dài    C. khối lượng</p> <p>Câu 2: Dm<sup>2</sup> là đơn vị đo diện tích..... đơn vị cm<sup>2</sup>?</p> <p>A. bằng B. lớn hơn    C. nhỏ hơn</p> <p>Câu 3: 1 dm<sup>2</sup> = .....cm<sup>2</sup></p> <p>A. 10 B. 1000    C. 100</p> <p>- GV tổng kết trò chơi.Nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p> |
|---|--|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Đạo đức:**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Phẩm chất: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. Khởi động:</b>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã sưu tầm.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |

**2. Hoạt động luyện tập:****Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp. (làm việc theo 5 nhóm)**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  
 - GV chia lớp thành 5 nhóm học tập. Mỗi nhóm thảo luận một lời nói và hành động sau:  
 a. Để cháu giúp bà nhé!  
 b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!  
 c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.  
 d. Hình như bạn đang mệt. Mình sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.  
 e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khỏe thôi. Bạn cố gắng lên nhé!

- GV mời HS các nhóm làm việc, đọc lời nói và hành động đã được phân công, thảo luận và đưa ra nhận xét theo yêu cầu:  
 + Theo em, những lời nói trên có thể sử dụng trong trường hợp nào để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  
 - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  
 - GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động 2: Quan sát tranh và thảo luận nhóm. (Sinh hoạt nhóm 2)**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  
 - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi:  
 + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.  
 - HS làm việc theo nhóm: đọc các lời nói và hành động, thảo luận và đưa ra nhận xét:  
 a. Khi bà gặp khó khăn về sức khỏe (chân yếu, mắt kém, ...) và đang cần sự giúp đỡ.  
 b. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị đau chân, bị đau mắt, ...) nên không thể đi lại hoặc không có phương tiện đi lại.  
 c. Khi bạn bè gặp khó khăn về tinh thần (bị bố mẹ mắng, bị hiểu lầm, ...) và cần sự động viên.  
 d. Khi quan sát thấy một bạn trong lớp có biểu hiện mệt mỏi, khó chịu, dấu hiệu bị ốm, ... và cần sự hỗ trợ.  
 e. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị ốm, ...) không thể đi học và cần sự động viên.

- Các nhóm báo cáo kết quả.  
 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  
 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu.  
 - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.  
 + Tranh 1: Thể hiện mong muốn được giúp đỡ bà cụ bằng các hành động cụ thể.

|   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 2; Thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của bạn cùng lớp bằng lời hỏi thăm hoặc lời khuyên hợp lí.</li> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>  |
| <p><b>Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc tình huống.</li> <li>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lí các tình huống trong SGK.</li> <li>- Tình huống 1:<br/> Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buồn bã thông báo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.</li> </ul> </li> <li>- Tình huống 2: Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.</li> </ul> </li> <li>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc tình huống.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lí các tình huống trong SGK.</li> <li>+ Những việc trong khả năng có thể giúp Hưng bao gồm: động viên Hưng vượt qua khó khăn; đến thăm gia đình Hưng; chia sẻ về kinh tế với gia đình Hưng tùy theo khả năng của bản thân;...</li> <li>+ Những việc trong khả năng có thể giúp Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp bao gồm: động viên Mây vượt qua khó khăn; phân tích để các bạn trêu chọc Mây hiểu về hoàn cảnh của Mây; chơi cùng Mây, hỗ trợ Mây làm quen với môi trường mới, ...</li> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul> |

**Hoạt động 4: Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý. (Sinh hoạt nhóm 4)**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý:
- + Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?
- + Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý trong SGK.
- + Giải thích lý do cần phải sẵn sàng cảm thông. Giúp đỡ người gặp khó khăn như giúp người gặp khó khăn có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua khó khăn; thể hiện tinh thần nhân ái của con người; ...
- + Thể hiện được thái độ sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi sẽ có khả năng khác nhau (về sức khỏe, khả năng sử dụng ngôn ngữ, tiền bạc, thời gian,...) nên chỉ cần giúp đỡ phù hợp đã là một món quà quý giá đối với người gặp khó khăn.
- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về một số tình huống bản thân đã được tham gia hoặc chứng kiến về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong lớp học.
- + GV mời các cặp trình bày.
- + GV nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.
- Các cặp trình bày
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT LỚP:****TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh xây dựng được tiêu chí đánh giá và tự đánh giá được kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân.
- Học sinh cảm nhận được niềm tự hào khi mình và bạn nâng cao kết quả rèn luyện tư duy khoa học.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**\* Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: tự chủ, tự học. Biết tự hào về những việc làm của mình. Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cải thiện kết quả rèn luyện tư duy khoa học
- Phẩm chất: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân. Có ý thức với việc thực hiện kế hoạch của bản thân. Có ý thức chia sẻ chính xác kết quả rèn luyện của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|---|---|
| <b>1. Khởi động:</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài Vui đến trường</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo nhạc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>  |
| <b>2. Sinh hoạt cuối tuần:</b>  |   |
| <b>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</b>  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:</li> <li>+ Sinh hoạt nền nếp.</li> <li>+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.</li> </ul> |

|  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</li> <li>+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...</li> <li>- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.</li> <li>- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện nền nếp trong tuần.</li> <li>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</li> <li>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</li> <li>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung.</li> <li>- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.</li> <li>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</li> </ul> |
| <b>3. Sinh hoạt chủ đề.</b>  |   |
| <p><b>Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Tự đánh giá bước đầu rèn luyện tư duy khoa học của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng tiêu chí đánh giá.</li> <li>- GV cho HS tự đánh giá bản thân vào phiếu theo tiêu chí. GV HD cách đánh giá:</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS nhắc lại:</li> <li>+ Đặt câu hỏi</li> <li>+ Phân loại thông tin</li> <li>+ Sắp xếp trình tự</li> <li>+ Sử dụng sơ đồ tư duy</li> <li>- HS lắng nghe cách đánh giá bản thân và thực hiện tự đánh giá.</li> </ul>  |

|  |   |
|--|---|
| <p>+Đánh giá từng tiêu chí, mỗi tiêu chí đạt được ghi +, chưa đạt ghi –</p> <p>+Càng nhiều dấu +, mức độ đạt được càng cao.</p> <p>-GV cho HS làm việc nhóm bàn chia sẻ kết quả cá nhân</p> <p>-GV cho HS trình bày trước lớp, YC nêu rõ những tiêu chí tốt cần phát huy và tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện.</p> <p>-GV NX, khen HS</p>  | <p>-HS chia sẻ nhóm bàn</p> <p>- Một số HS lên thể hiện trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>  |
| <p><b>Hoạt động 4: Thực hành các thao tác của tư duy khoa học</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV cho HS bốc thăm nhiệm vụ chủ đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm và phân loại cây xanh trong trường</li> <li>2. Tìm hiểu về truyền thống của trường</li> <li>3. Lập kế hoạch phát triển tủ sách dùng chung của lớp</li> <li>4. Lập kế hoạch phát triển góc học tập sáng tạo của lớp</li> </ol> <p>- GV quan sát giúp đỡ các nhóm</p> <p>-GV cho HS trình bày trước lớp</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>- GV chốt:</p> <p><i>Các thao tác tư suy rất cần thiết và quan trọng trong học tập và khoa học. Thao tác tư duy khoa học giúp làm việc, học tập hiệu quả.</i></p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>-HS bốc thăm nhiệm vụ</p> <p>- HS lập kế hoạch nhóm 4.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| <p><b>5. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:</p> <p>+ Tiếp tục rèn luyện nề nếp sinh hoạt</p> <p>+ Tiếp kế hoạch hành động học tập</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>  | <p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>   |

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

**BUỔI CHIỀU:****Khoa học:****BÀI 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG. (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.
- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.
- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.
- Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**\*Góp phần hình thành và phát triển :**

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.
- Phẩm chất: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài học. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>   | <b>Hoạt động của học sinh</b>  |
|--|--|
| <b>1. Khởi động:</b>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho hs kể câu chuyện “Anh áng của yêu thương” để khởi động bài học.</li> <li>- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện: Nhờ đâu mà Ê- đi - xon đã cứu sống được mẹ mình thoát khỏi tay thần chết các bạn thể hiện trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</li> <li>- HS chia sẻ nhờ sự thông minh và hiểu thảo, nhờ sáng kiến của mình mà Ê – đi – xon đã cứu mẹ thoát khỏi tay thần chết.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> |
| <b>2. Hoạt động:</b>   |  |

**Hoạt động 1: Làm thí nghiệm tìm hiểu xem ánh sáng có thể truyền qua những vật nào. (sinh hoạt nhóm 4)**

\* **Thí nghiệm.**GV chuẩn bị: 3 ngôi sao bằng nhựa trong, nhựa đen, bìa cứng, đèn pin, tấm nhựa trắng, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành:
  - + Hãy thảo luận cách làm thí nghiệm và dự đoán ánh sáng từ đèn pin có thể truyền qua những ngôi sao nào.
  - + Đặt lần lượt các ngôi sao vào khoảng giữa đèn pin và tấm nhựa trắng. Bật đèn pin.
- GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:
  - + Quan sát thấy gì trên tấm nhựa trắng sau mỗi trường hợp của thí nghiệm? Vật nào cho ánh sáng truyền qua? Vật nào không cho ánh sáng truyền qua?

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.
- GV nhận xét chung,

**Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi kích thước của vật (Làm việc chung cả lớp)**

- GV cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen?
- GV tổ chức Hs thảo luận nhóm đôi suy luận để chỉ ra được nguyên nhân có bóng của vật.
- GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:
  - Dự đoán sự thay đổi kích thước bóng của ngôi sao khi:
    - + Di chuyển đèn lại gần ngôi sao.
    - + Di chuyển đèn xa ngôi sao
    - + Di chuyển ngôi sao lại gần tấm nhựa trắng.

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

-Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

|            |                   |                   |                     |
|------------|-------------------|-------------------|---------------------|
|            | Ngôi sao nhựa đen | Ngôi sao bìa cứng | Ngôi sao nhựa trong |
| Dự đoán    |                   |                   |                     |
| Kết quả TN |                   |                   |                     |

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ để trả lời
- HS thực hiện thảo luận nhóm đôi thống nhất ý kiến.
- HS trả lời theo quan sát thí nghiệm

|   |  |
|---|--|
| <p>+ Di chuyển ngôi sao ra xa tâm nhựa trắng<br/>- GV nhận xét và cho HS rút ra kết luận về:<br/>+ Vị trí của bóng so với vật và vật phát sáng.</p> <p>+ Mỗi liên hệ giữa kích thước của bóng và khoảng cách của vật so với vật phát sáng.</p> <p>Gv cho HS rút ra kết luận</p>   | <p>+ Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.<br/>+ Khi được chiếu ánh sáng thì phía sau của vật cản ánh sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc của vật phát sáng thay đổi.<br/>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>   |
| <p><b>Hoạt động 3: Trò chơi: “Ai trả lời đúng nhanh nhất”</b></p> <p>- GV chuẩn bị 4 câu hỏi SGK, hướng dẫn cách chơi trò chơi.<br/>- GV cho ban học tập lên điều hành lần lượt đọc 4 câu hỏi:</p> <p>1. Quan sát hình 7. Chỉ ra một bộ phận của đồ vật ở mỗi hình cho ánh sáng truyền qua? Vì sao không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản ánh sáng?</p> <p>2. Lấy ví dụ về vật cản ánh sáng có ứng dụng trong đời sống hằng ngày mà em biết.</p> | <p>- Cả lớp nghe Gv hướng dẫn trò chơi<br/>- Hs nghe đọc câu hỏi suy nghĩ trả lời nhanh:<br/>+ Câu 1: Bộ phận đồ vật ở hình 7 cho ánh sáng truyền qua là: bóng đèn, mặt đồng hồ, các tấm kính ở bốn mặt bên của bể cá: tấm kính ở mặt trước của khung tranh.<br/>+ Không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản sáng vì:<br/>Ánh sáng từ ngọn đèn cần truyền ra ngoài.<br/>Ánh sáng từ bên ngoài còn chiếu tới mặt đồng hồ, các con cá, bức tranh và ánh sáng phản chiếu từ các vật này cần truyền ra bên ngoài, tới mắt (khi ta nhìn chúng) để mắt thấy chúng<br/>-Hs tự nêu.<br/>-Câu 3: Khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em thì em thấy bóng của mình đổ</p> |

|   |   |
|---|---|
| <p>3. Vì sao khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em ( hình 8) thì em thấy bóng của mình đổ về phía trước mặt?</p> <p>4. Vì sao có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm, sau ít phút lại thấy nắng?</p> <p>- GV quan sát làm trọng tài<br/>- GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung</p> | <p>về phía trước mặt vì em là vật cản ánh sáng mặt trời.</p> <p>-Câu 4: Có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm lại là do có đám mây cản ánh sáng mặt trời chiếu xuống mặt đất.</p> <p>- 3 -4 HS nêu lại nội dung</p>   |
| <p><b>Tổng kết</b></p> <p>- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu em đã học được những gì?<br/>+ GV nhận xét, tuyên dương.</p>   | <p>- HS trả lời theo nội dung ( Em đã học sách giáo khoa)<br/>+ Có vật phát ra ánh sáng, có vật phản chiếu ánh sáng chiếu vào nó. Ánh Sáng từ vật đến mắt giúp ta nhìn thấy vật.<br/>+ Ánh sáng truyền trong không khí theo đường thẳng.<br/>+ Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua, một số vật không cho ánh sáng truyền qua.<br/>+ Khi được chiếu sáng thì phía sau của vật cản ánh sáng có bóng của vật đó. Bóng của vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc của vật phát sáng thay đổi.</p> |
| <p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>  |   |
| <p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”<br/>+ GV chuẩn bị ba bông hoa bằng giấy màu. Trên mỗi bông hoa có gắn một câu hỏi:</p> <p>Câu 1: Ánh sáng truyền qua vật nào sau đây:<br/>A. Bảng gỗ            B. Bảng kim loại<br/>C. Mắt kính cận    D. Bảng kính đen</p>              | <p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.<br/>- HS tham gia trò chơi. Kết quả trò chơi:<br/>Câu 1: B và C</p>   |

|   |  |
|---|--|
| <p>Câu 2: Vì sao buổi tối em không thấy mọi vật trong phòng khi tắt đèn?</p> <p>Câu 3: Vì sao từ sáng đến trưa em thấy chiều dài bóng cột cờ ở sân trường thay đổi?</p> <p>+ Gv cho HS thi nhau xung phong lên chọn bông hoa. Sau 2 phút, bạn nào trả lời đúng, nhanh nhất bạn đó thắng cuộc và được nhận phần thưởng.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p> | <p>Câu 2: Vì không thấy ánh sáng chiếu tới các vật.</p> <p>Câu 3: Mặt trời di chuyển làm hướng ánh sáng chiếu tới cột cờ thay đổi.</p> |
|---|--|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

.....

**Ký duyệt:**

**Giáo viên thực hiện:**